

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HSST  
Ngày 28/7/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Ngọc Tuấn; bà Vương Thị Liên;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chúng Minh Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Việt Thắng; bà Nguyễn Thị Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/ TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023, đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức Q**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970; tại huyện V, tỉnh H; nơi ĐKKTT: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thành K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1947; có vợ: Lưu Thị Th, sinh năm 1982; có 6 con: Con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2003; anh em ruột: Gia đình có 7 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/8/1995 bị TAND huyện V, tỉnh H tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; ngày 13/11/2008 bị Công an huyện V, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Hủy hoại nguồn lợi thủy sản*”; ngày 03/12/2012 bị Công an huyện V, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2022 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 Tòa án nhân dân huyện V xét xử với mức án 09 năm tù, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 22/11/2023 tại Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Công an huyện V, tỉnh H bắt quả tang Nguyễn Đức Q có hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” cùng ba đối tượng khác. Quá trình khám xét nhà ở của Quyết về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Đức Q giao

nộp 01 túi nilong màu trắng, bên trong có một cuộn dây màu đen, có kích thước dài 45m, đường kính 0,6cm (*Nghi là dây cháy chậm*); 01 hộp giấy bên ngoài ghi chữ “*Kíp nổ đốt 8 vỏ nhôm*”, bên trong có 52 vật hình trụ, kích thước dài 3,8cm, đường kính 0,6cm, vỏ màu trắng (*Nghi là kíp nổ*).

Tại Cơ quan điều tra (CQĐT), Nguyễn Đức Q khai nhận: Vào buổi trưa một ngày trong tháng 11/2019 (*không nhớ ngày*), Q đang ngồi trong nhà uống nước, thì có anh T (*gọi là TĐ*) nhà ở thị trấn V, huyện V, tỉnh H đi ô tô (*Q không nhớ đặc điểm xe, biển kiểm soát*) lên đỗ trên sân nhà của Q, T xuống xe và cầm theo một túi nilong màu trắng trong suốt, Q nhìn xuyên qua túi thấy có dây cháy chậm và kíp nổ. T đưa túi nilong cho Q và bảo cất đi, chờ khi nào T kiếm được thuốc nổ thì sẽ mang đến cùng Q đi nổ cá dưới suối để ăn, Q đồng ý và cất túi nilong vào trong tủ gỗ để ở phòng khách rồi khóa lại và cất chìa khóa đi. Sau khi cất xong số vật liệu trên Q quay ra ngoài sân thì T đã lái xe ô tô đi về. Kể từ đó Q để số vật liệu nổ được cất trong ngăn tủ không cho ai trong gia đình biết cũng không đem ra sử dụng cho đến khi Q giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 23/11/2022 Công an huyện V, tỉnh H phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tiến hành mở niêm phong lấy mẫu giám định đối với cuộn dây màu đen dài 45m lấy một đoạn dây dài 1m, đường kính 0,6 cm trong đoạn dây và niêm phong bên ngoài ghi “**Mẫu vật gửi giám định, ký hiệu T4**”. Đối với các vật hình trụ lấy ngẫu nhiên 05 (năm) vật hình trụ có kích thước dài 3,5cm, đường kính 0,6cm vỏ màu trắng trong tổng số 52 vật hình trụ cho vào niêm phong bên ngoài ghi “**Mẫu vật gửi giám định, ký hiệu T5**”

Ngày 15/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 161/QĐ-TCGD, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định số vật chứng trên có phải là vật liệu nổ không, loại vật liệu nổ gì?

Tại bản Kết luận giám định số 8779/KL-KTHS, ngày 26/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

**Mẫu vật gửi giám định, ký hiệu T4** là dây cháy chậm. Dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ;

**Mẫu vật gửi giám định, ký hiệu T5** đều là kíp nổ đốt vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

**Kíp nổ đốt và dây cháy chậm đều thuộc nhóm vật liệu nổ và đều còn sử dụng được.**

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo cùng nhất trí với kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội: Tàng trữ trái phép vật liệu nổ, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”; Về hình phạt: Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 305; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 01(một) năm đến 01(một)

năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 Tòa án nhân dân huyện V tuyên xử với mức án 09 năm tù bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu hình phạt chung là 10 (mười) năm tù đến 10 (mười) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 22/11/2022).

- Về hình phạt bổ sung: **Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.**

- Đối với các vật chứng trong vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H số vật chứng là dây cháy chậm, kíp nổ để xử lý theo thẩm quyền gồm: 02 Hộp giấy đã niêm phong và 02 túi đã niêm phong.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2023 giữa Cơ quan ANĐT Công an tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H).*

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1, **Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức Q: Không tranh luận gì với Kiểm sát viên, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Q khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản khám xét, biên bản tạm giữ vật chứng, niêm phong đồ vật tài liệu, kết luận giám định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận khoảng tháng 11 năm 2019 đến tháng 11/2022, bị cáo Nguyễn Đức Q, sinh năm 1970, trú tại Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ gồm: 01 (một) cuộn dây mìn đen, *(dây cháy chậm)* có kích thước dài 45m, đường kính 0,6cm; 52 vật hình trụ kích thước dài 3,8cm, đường kính 0,6cm, vỏ mìn trắng *(kíp nổ)* được đựng trong 01 hộp giấy bên ngoài ghi chữ “*Kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm*”. Mục đích bị cáo Q tàng trữ số vật liệu nổ trên để sử dụng.

[3] Khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Căn cứ vào Kết luận giám định của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an về vật liệu nổ do bị cáo Q đã tàng trữ là Kíp nổ đốt và dây cháy chậm đều thuộc nhóm vật liệu nổ và đều còn sử dụng được, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ và xác định tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo đã cố ý coi thường pháp luật tàng trữ vật liệu nổ phục vụ nhu cầu đánh bắt cá là rất nguy hiểm đối với bản thân của bị cáo, với những người xung quanh và hủy hoại môi trường, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất nổ, vật liệu nổ của nhà nước được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự an toàn xã hội, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự và buộc bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất nổ và vật liệu nổ của nhà nước đang diễn ra phức tạp trong tình hình hiện nay.

[6] Xét về nguyên nhân: Bị cáo có nhân thân sáu ngày 16/8/1995 bị TAND huyện V, tỉnh H tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; ngày 13/11/2008 bị Công an huyện V, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Hủy hoại nguồn lợi thủy sản*”; ngày 03/12/2012 bị Công an huyện V, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”. Ngày 10/7/2023 Tòa án nhân dân huyện V tuyên xử bị cáo Q với mức án 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đây không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng là cơ sở để HĐXX cân nhắc, xem xét cần phải có một mức án đủ nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và cùng có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 01 năm đến 01 năm, 06 tháng tù là có căn cứ đúng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Tại Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, tuyên xử với mức án 09 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” Nên HĐXX sẽ tổng hợp hình phạt

buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải thi hành quyết định của hai bản án theo quy định tại Điều 56 BLHS.

[9] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị tạm giam 45 ngày theo quyết định tạm giam của HĐXX Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H ngày 10/7/2023. HĐXX xét thấy không cần thiết tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Q.

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng, đến 50.000.000 đồng, ...*” Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H số vật chứng là dây cháy chậm, kíp nổ để xử lý theo thẩm quyền gồm: 02 Hộp giấy đã niêm phong và 02 túi đã niêm phong.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2023 giữa Cơ quan ANĐT Công an tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H).*

[12]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1, Điều 21, điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức Q, phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13]. Trong vụ án này có Nguyễn Đức T, sinh năm 1972, nơi cư trú tại tổ 14 thị trấn V, huyện V, tỉnh H được bị cáo Nguyễn Đức Q khai đưa cho bị cáo Q số dây cháy chậm và kíp nổ là tang vật của vụ án nhưng trong quá trình điều tra, CQĐT đã tiến hành điều tra, xác minh, lấy lời khai, tổ chức đối chất Nguyễn Đức T không thừa nhận có đưa vật liệu nổ cho Q, đồng thời bị cáo Nguyễn Đức Q không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh việc T có đưa Q số dây cháy chậm, kíp nổ trên. Cơ quan điều tra Công an tỉnh H chưa đủ căn cứ chứng minh nên đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét trong cùng vụ án.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q, phạm tội: Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

2. Hình phạt: Áp dụng Điều 38, Khoản 1 Điều 305; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Q 01 *(Một)* năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 *(Chín)* năm tù tại bản án số 23/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu hình phạt chung là 10 *(Mười)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam *(ngày 22/11/2022)*.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý như sau:

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H xử lý theo thẩm quyền số vật chứng là dây cháy chậm, kíp nổ gồm: 02 Hộp giấy đã niêm phong và 02 túi đã niêm phong.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2023 giữa Cơ quan ANĐT Công an tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H).*

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 21, điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức Q chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- **PA09,PV06, PC10 Công an tỉnh H;**
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- UBND xã Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Xuân Đạt**